

Quảng Bình, ngày .... tháng năm 2019

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Luật kinh doanh ( Business Law)

- Mã số học phần: KTLUKD.029

- Số tín chỉ: 03

Số giờ tín chỉ: 45 (trong đó: lý thuyết: 45, thực hành: 0, bài tập: 0, thảo luận: 0)

- Ngành học: Quản trị kinh doanh

- Loại học phần: Bắt buộc

- Bộ môn phụ trách: Quản trị kinh doanh và du lịch

Giảng viên phụ trách chính: Nguyễn Văn Chung

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Nguyễn Thị Thu Ngọc

**2. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành học phần Pháp luật đại cương

### **3. Mục tiêu của học phần:**

#### **+ Về kiến thức**

Nắm được những đặc điểm pháp lý của các loại hình doanh nghiệp, phân biệt được chúng và đánh giá được ưu nhược điểm của từng loại hình doanh nghiệp. Nắm được những quy định của pháp luật về cơ cấu tổ chức quản lý của từng loại hình doanh nghiệp. Nắm được những quy định về thành lập doanh nghiệp và quy chế pháp lý về thành viên đầu tư thành lập và góp vốn vào doanh nghiệp. Nắm được các trường hợp giải thể doanh nghiệp và quy trình thực hiện giải thể một doanh nghiệp. Nắm được bản chất và điều kiện của việc chấm dứt hoạt động doanh nghiệp thông qua phá sản. Nắm được những hình thức giải quyết tranh chấp, ưu nhược điểm của từng hình thức.

#### **+ Về kỹ năng**

Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để tự mình lập hồ sơ thành lập doanh nghiệp. Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn KD. Vận dụng kiến thức của pháp luật để chuẩn bị hồ sơ tổ chức lại doanh nghiệp cho phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp. Soạn thảo hợp đồng thương mại chặt chẽ.

#### **+ Về thái độ**

Sinh viên cần tham dự giờ giảng đầy đủ, kết hợp nghe giảng và tự học, tự nghiên cứu tài liệu bắt buộc và tham khảo để vận dụng kiến thức nhằm làm bài tập và thảo luận

theo nhóm. Ngoài ra, sinh viên cần sử dụng các kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng thuyết trình để trình bày báo cáo khi giảng viên yêu cầu.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	<b>Về kiến thức</b>
CDR1	Có kiến thức cơ bản về luật kinh doanh
CDR2	Có kiến thức về pháp luật doanh nghiệp nhà nước
CDR3	Có kiến thức cơ bản về pháp luật các hợp đồng trong thương mại
	<b>Về kỹ năng</b>
CDR4	Phân tích được quyền và nghĩa vụ doanh nghiệp nhà nước
CDR5	Đọc hiểu và phân tích được văn bản pháp luật về các hợp đồng thương mại
CDR6	Giải thích được các tình huống về các hợp đồng tranh chấp thương mại. Phân biệt được phá sản và giải thể
CDR7	Giải thích được các vấn đề tranh chấp trong kinh doanh và cạnh tranh chống độc quyền
	<b>Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)</b>
CDR8	Có phẩm chất đạo đức, tính kỷ luật, luôn tự rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn
CDR9	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

#### 5. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật trong kinh doanh như địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp, pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, phá sản và các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

#### 6. Nội dung chi tiết học phần:

##### CHƯƠNG 1 ĐẠI CƯƠNG VỀ LUẬT KINH DOANH (5 tiết LT)

##### 1.1 Khái niệm Luật kinh doanh

##### 1.1.1 Định nghĩa Luật kinh doanh

##### 1.1.2 Chủ thể của Luật kinh doanh

##### 1.2 Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật kinh doanh

##### 1.2.1 Luật kinh doanh trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung

##### 1.2.2 Luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường

##### CHƯƠNG 2 PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC (8 tiết LT)

##### 2.1 Khái niệm về doanh nghiệp nhà nước

##### 2.1.1 Khái niệm doanh nghiệp nhà nước

- 2.1.2 Phân loại doanh nghiệp nhà nước
- 2.2 Thành lập, tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp nhà nước
  - 2.2.1 Thành lập và tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước
  - 2.2.2 Giải thể doanh nghiệp nhà nước
- 2.3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp nhà nước
  - 2.3.1 Quyền của doanh nghiệp nhà nước
  - 2.3.2 Nghĩa vụ của doanh nghiệp nhà nước

## CHƯƠNG 3 PHÁP LUẬT VỀ CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP (10 tiết LT)

- 3.1 Khái niệm và các loại hình doanh nghiệp
  - 3.1.1 Khái niệm doanh nghiệp
  - 3.1.2 Các loại hình doanh nghiệp
- 3.2 Địa vị pháp lý của các loại hình công ty
  - 3.2.1 Những quy định chung về loại hình công ty
  - 3.2.2 Các loại hình công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp
- 3.3 Địa vị pháp lý của doanh nghiệp tư nhân
  - 3.3.1 Khái niệm và đặc điểm doanh nghiệp tư nhân
  - 3.3.2 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của doanh nghiệp tư nhân
- 3.4 Thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh
  - 3.4.1 Đối tượng được thành lập doanh nghiệp
  - 3.4.2 Trình tự thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh
- 3.5 Giải thể và phá sản doanh nghiệp
  - 3.5.1 Giải thể doanh nghiệp tư nhân
  - 3.5.2 Giải thể công ty

## CHƯƠNG 4 PHÁP LUẬT VỀ CÁC HỢP ĐỒNG TRONG THƯƠNG MẠI (8 tiết LT)

- 4.1 Hợp đồng mua bán hàng hóa
  - 4.1.1 Khái niệm và đặc điểm
  - 4.1.2 Nội dung của hợp đồng mua bán hàng hóa
  - 4.1.3 Giao kết và điều kiện có hiệu lực
  - 4.1.4 Thực hiện và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng
- 4.2 Hợp đồng vận chuyển hàng hóa
  - 4.2.1 Khái niệm và phân loại hợp đồng
  - 4.2.3 Quyền và nghĩa vụ các bên
- 4.3 Phân tích tình huống trong các hợp đồng thương mại

## CHƯƠNG 5 PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN (7 tiết LT)

- 5.1 Khái niệm về phá sản
  - 5.1.1 Định nghĩa phá sản doanh nghiệp
  - 5.1.2 Phân biệt phá sản và giải thể
- 5.2 Trình tự thủ tục giải quyết việc phá sản
  - 5.2.1 Nộp đơn yêu cầu
  - 5.2.2 Thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh
  - 5.2.3 Thủ tục thanh lý tài sản và tuyên bố phá sản

## CHƯƠNG 6 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH (7 tiết LT)

- 6.1 Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại

- 6.1.1 Thẩm quyền của trọng tài thương mại
- 6.1.2 Điều kiện phát sinh và hình thức giải quyết tranh chấp
- 6.1.3 Hiệu lực và thi hành quyết định trọng tài
- 6.2 Giải quyết tranh chấp bằng tòa án
  - 6.2.1 Tổ chức và thẩm quyền của tòa án kinh tế
  - 6.2.2 Nguyên tắc và thành phần tham gia tố tụng
  - 6.2.3 Các thủ tục liên quan

**7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:**

Bài	Tên bài	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	Đại cương về luật kinh doanh	5	5	0	0	0	
2	Pháp luật về doanh nghiệp nhà nước	8	8	0	0	0	
3	Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp	10	10	0	0	0	
4	Pháp luật về các hợp đồng trong thương mại	8	8	0	0	0	
5	Pháp luật về phá sản	7	7	0	0	0	
6	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	7	7	0	0	0	

**CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN (dự kiến)**

.....

.....

.....

.....

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần**

Bài	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
1	x	x					x	x	x
2		x	x				x	x	x

<b>3</b>		x	x	x		x	x	x	x
<b>4</b>		x	x	x	x		x	x	x
<b>5</b>		x		x	x	x	x	x	x
<b>6</b>		x	x	x	x	x	x	x	x

## **8. Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết trình
- Giải quyết vấn đề
- Đàm thoại gợi mở
- Làm mẫu
- Phỏng vấn, phát huy tính tích cực và sáng tạo
- Phương pháp bài tập về nhà và thực hành trên lớp

## **9. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Về kiến thức:

Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi lên lớp theo quy chế, sinh viên tiếp thu bài giảng tại giảng đường, nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình, giảng viên hướng dẫn làm bài tập mẫu ở lớp. Tham dự đầy đủ các buổi thực hành tại phòng máy tính.

Điều kiện dự thi: Sinh viên tham dự 60% số tiết lên lớp.

- Về các điều kiện khác:

Trên cơ sở bài giảng của giảng viên, sinh viên phải đọc và nghiên cứu các tài liệu tham khảo để làm các bài tập, thực hành theo yêu cầu của giảng viên. Để tiếp thu kiến thức một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

## **10. Tài liệu phục vụ cho học phần**

### ***10.1. Tài liệu bắt buộc***

[1] Nguyễn Như Phát (2001), Giáo trình Luật kinh tế Việt Nam, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội..

### ***10.2. Tài liệu tham khảo***

[1] Trần Minh Hương (2008), Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà nội, NXB công an nhân dân.

[2] Nguyễn Viết Tý (2011), Giáo trình Luật thương mại, Trường Đại học Luật Hà nội, NXB công an nhân dân

## **11. Thang điểm đánh giá**

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Thông tư hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên			Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	TC3	
Trọng số (%)	5 %	25 %			70 %

## 12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài - Tích cực thảo luận	- Điểm danh - Hỏi - đáp - Theo dõi	5%
2	<i>Kiểm tra thường xuyên</i>	Chấm bài viết, thuyết trình, bài tập nhóm	25%
3	<i>Thi kết thúc học phần: viết</i>	Chấm bài viết	70%

### Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá

Hình thức đánh giá	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
Theo dõi, hỏi - đáp	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thuyết trình	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Bài tập nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Viết	x	x	x	x	x	x	x	x	x

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN**

**PGS.TS. Hoàng Dương Hùng TS. Nguyễn Văn Chung TS. Nguyễn Văn Chung**

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH  
TRƯỜNG ĐH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Quảng Bình, ngày .... tháng 12 năm 2018*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Tổ chức sự kiện

(Event management)

- Mã số học phần:

- Số tín chỉ: 02

Số giờ tín chỉ: 30 (*trong đó: lý thuyết: 20, thực hành: 10, bài tập: 0, thảo luận: 0*)

- Ngành học: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

- Loại học phần: Bắt buộc

- Bộ môn phụ trách: Quản trị kinh doanh và du lịch

Giảng viên phụ trách chính: Lê Khắc Hoài Thanh

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

**2. Điều kiện tiên quyết:** Đã hoàn thành các học phần cơ sở.

**3. Mục tiêu của học phần:**

#### + Về kiến thức

Trang bị cho sinh viên các kiến thức ngoại ngữ cơ bản về sự kiện, vai trò của sự kiện, các loại hình sự kiện; Biết được quy trình tổ chức sự kiện, các chất liệu và hiệu ứng thường sử dụng trong sự kiện; Cách ứng dụng các công cụ truyền thông để quảng bá cho sự kiện.

#### + Về kỹ năng

Xác định được mục tiêu của sự kiện; Lập được nội dung và kế hoạch thực hiện chương trình, kịch bản chi tiết,...; Biết cách phân công nhận sự hợp lý, kỹ năng làm việc nhóm, triển khai ý tưởng; Soạn thảo công văn xin phép tổ chức chương trình và kỹ năng xây dựng mối quan hệ với chính quyền địa phương.

#### + Về thái độ

Hiểu được sự kiện đòi hỏi phải đam mê, sáng tạo, uy tín, trách nhiệm, có tinh thần đội, nhóm, kiến thức xã hội rộng...; Nghiêm túc, chuyên nghiệp và hiểu được giá trị của nghề sự kiện.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
	<b>Về kiến thức</b>
CĐR6	Hiểu biết các sản phẩm du lịch;
	<b>Về kỹ năng</b>
CĐR10	Có khả năng Phát triển các sản phẩm du lịch và thực hiện nghiệp vụ chăm sóc khách hàng
CĐR11	Có khả năng giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong tour và tham gia hoạt động phát triển thương hiệu, xúc tiến du lịch và quan hệ công chúng;
CĐR12	Vận dụng được những kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lí, ... trong kinh doanh du lịch và góp phần tích cực vào việc phát triển dịch vụ du lịch một cách bền vững và lâu dài và ứng dụng công nghệ thông tin để quản trị, tổ chức và xúc tiến du lịch.
CĐR13	Kỹ năng làm việc nhóm trong các lĩnh vực khác nhau của lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành;
CĐR14	Kỹ năng quản lý thời gian, lịch trình chuyến đi và quản lý nhân lực trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành;
CĐR15	Kỹ năng giao tiếp với khách hàng, đối tác, nhà cung cấp trong lĩnh vực du lịch và lữ hành;
	<b>Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)</b>
CĐR19	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo



CĐR20	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
-------	---

## 5. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giới thiệu tổng quan về tổ chức sự kiện, một số văn bản sử dụng trong tổ chức sự kiện, một số kỹ năng trong tổ chức sự kiện, tổ chức một số sự kiện cụ thể (tiệc, hội nghị - hội thảo, tổ chức giới thiệu – quảng bá sản phẩm, ...); Tổ chức một sự kiện du lịch.

## 6. Nội dung chi tiết học phần:

### CHƯƠNG I BẢN CHẤT CỦA HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC SỰ KIỆN (04 LT)

- 1.1 Khái niệm
- 1.2 Mục tiêu
- 1.3 Các yếu tố cấu thành
- 1.4 Phân loại
- 1.5 Các nguyên tắc tổ chức sự kiện

### CHƯƠNG II XÂY DỰNG NỘI DUNG SỰ KIỆN (04 LT)

- 2.1. Ý tưởng
- 2.2. Mục đích
- 2.3. Đối tượng
- 2.4. Mục tiêu
- 2.5. Ngân sách
- 2.6. Yêu cầu về nhân sự

### CHƯƠNG III LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC SỰ KIỆN (08 LT, 2TH)

- 3.1. Xây dựng hành trình tổ chức
- 3.2. Thiết lập sơ bộ về thời gian, thời lượng của sự kiện
- 3.3. Địa điểm tổ chức sự kiện
- 3.4. Khách mời
- 3.5 Giấy mời
- 3.6 Kế hoạch đưa đón khách
- 3.7 Các giấy phép có liên quan
- 3.8 Marketing sự kiện
- 3.9 Bài tập: Xây dựng nội dung một sự kiện cụ thể

### CHƯƠNG IV TRIỂN KHAI SỰ KIỆN (04 L, 2TH)

- 4.1. Thời tiết và những việc có liên quan
- 4.2. Chuẩn bị đón tiếp
- 4.3. Các yêu cầu về cơ sở vật chất, tài liệu
- 4.4. Các yêu cầu khác

### CHƯƠNG 5 TỔ CHỨC ĂN UỐNG, QUÀ TẶNG TRONG SỰ KIỆN (03 LT, 01TH)

- 5.1. Phục vụ ăn uống trong tổ chức sự kiện
- 5.2. Các thể loại tiệc trong tổ chức sự kiện
- 5.3. Quà tặng

### CHƯƠNG 6 TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ (02 LT)

- 6.1 Các bước tổ chức họp báo

6.2. Đánh giá sau sự kiện

**7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:**

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	Bản chất của hoạt động tổ chức sự kiện	4	4	0	0	0	
2	Xây dựng nội dung sự kiện	4	4	0	0	0	
3	Lập kế hoạch tổ chức sự kiện	8	8	0	0	2	
4	Triển khai sự kiện	4	4	0	0	2	
5	Tổ chức ăn uống, quà tặng trong sự kiện	3	3	0	0	1	
6	Tổng kết, đánh giá	2	2	0	0	0	

**CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN (dự kiến)**

.....

.....

.....

.....

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần**

Chương	CĐR6	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR18	CĐR19	CĐR20
1	x									
2	x									
3		x	x	x	x	x	x	x	x	x
4		x	x	x	x	x	x	x	x	x
5		x	x	x	x	x	x	x	x	x
6		x	x	x	x	x	x	x	x	x

**8. Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết trình
- Giải quyết vấn đề

- Đàm thoại gợi mở
- Làm mẫu
- Phỏng vấn, phát huy tính tích cực và sáng tạo
- Phương pháp bài tập về nhà và thực hành trên lớp

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Về kiến thức:

Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi lên lớp theo quy chế, sinh viên tiếp thu bài giảng tại giảng đường, nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình, giảng viên hướng dẫn làm bài tập mẫu ở lớp. Tham dự đầy đủ các buổi thực hành tại phòng máy tính.

Điều kiện dự thi: Sinh viên tham dự 60% số tiết lên lớp.

- Về các điều kiện khác:

Trên cơ sở bài giảng của giảng viên, sinh viên phải đọc và nghiên cứu các tài liệu tham khảo để làm các bài tập, thực hành theo yêu cầu của giảng viên. Để tiếp thu kiến thức một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

## 10. Tài liệu phục vụ cho học phần

### 10.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Lưu Văn Nghiệm (2012), *Tổ chức sự kiện*, NXB Kinh Tế Quốc Dân.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Thị Mỹ Thanh - Sử Ngọc Diệp, *Giáo trình quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội*, NXB Lao Động Xã Hội.

[3]. Hoàng Xuân Phương, Nguyễn Thị Ngọc Châu (2012), *Phong cách PR chuyên nghiệp*, NXB Lao động – Xã hội.

[4]. Philip Henslowe (2007), *Những bí quyết căn bản để thành công trong PR*, NXB Trẻ.

[5]. Juddy Allen (2009), *Event Planning*, John Wiley & Sons Canada, Ltd.

## 11. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Thông tư hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên			Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	TH	
Trọng số (%)	5 %	25 %			70 %

## 12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

<b>TT</b>	<b>Các chỉ tiêu đánh giá</b>	<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>Trọng số</b>
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài - Tích cực thảo luận	- Điểm danh - Hỏi - đáp - Theo dõi	5%
2	<i>Kiểm tra thường xuyên, Thực hành</i>	Chấm bài viết, thuyết trình, bài tập nhóm Chấm kết quả thực hành tổ chức sự kiện	25%
3	<i>Thi kết thúc học phần: Viết</i>	Chấm bài viết	70%

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá**

<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>CDR6</b>	<b>CDR10</b>	<b>CDR11</b>	<b>CDR12</b>	<b>CDR13</b>	<b>CDR14</b>	<b>CDR16</b>	<b>CDR18</b>	<b>CDR19</b>	<b>CDR20</b>
Theo dõi, hỏi - đáp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thực hành			x	x	x	x	x	x	x	x
Bài tập nhóm			x	x	x	x	x	x	x	x
Viết	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN**

**PGS.TS. Hoàng Dương Hùng TS. Nguyễn Văn Chung ThS. Lê Khắc Hoài Thanh**